



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Tư, 01 Tháng Mười 2025

Dữ liệu thị trường ngày 01/10/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.665,05	273,22
Thay đổi (điểm)	3,35	0,06
Thay đổi (%)	0,2	0,02
KLGD (triệu cp)	721	69
GTGD (tỷ đồng)	21.480	1.468

NDT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-1.580	(tỷ đồng)
HNX	-126	(tỷ đồng)
UPCOM	-23	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
STB, TCB, LPB, VNM, CTG...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
VIC, VHM, VPB, VJC, GMD...

VNINDEX TÁI TÍCH LŨY VỚI LỰC CẦU YẾU

Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 01/10, chỉ số VN-Index tăng 3,55 điểm lên mức 1.665,05 điểm với hiện tượng phân hóa vẫn còn xuất hiện rải rác ở các nhóm ngành. Tâm điểm chú ý hôm nay chính là ngành tài chính trong bối cảnh đa số các mã cổ phiếu đều tăng tốt và duy trì sắc xanh trong suốt phần lớn thời gian giao dịch. Đặc biệt, dòng tiền tập trung nhiều hơn ở nhóm ngân hàng khi các cổ phiếu như STB, LPB, CTG, TPB,... ghi nhận mức tăng khá thuyết phục. Bên cạnh đó, độ rộng thị trường cũng nghiêng về sắc xanh trong rổ VN30 khi có đến 22/30 mã cổ phiếu tăng giá. Với hiệu ứng tích cực trên, nhóm bất động sản và bán lẻ cũng bớt đi sự ảm đạm của các phiên trước đó khi áp lực bán ra dần được thu hẹp.

Khối nhà đầu tư nước ngoài mở rộng quy mô bán ròng trên tổng ba sàn với giá trị bán ròng hơn 1.728 tỷ đồng. Trong đó, các mã cổ phiếu bị bán mạnh nhất là FPT (163,63 tỷ), MWG (154,78 tỷ), STB (143,11 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã VIX, LPB, TCH nằm trong top được mua ròng nhiều nhất với giá trị lần lượt 84,38 tỷ, 64,97 tỷ và 53,85 tỷ.

VN-Index xuất hiện mẫu hình nến Doji cùng với thanh khoản có sự sụt giảm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay cho thấy tâm lý thận trọng vẫn còn hiện hữu. Trong bối cảnh này, nhà đầu tư nên duy trì danh mục ở mức cân bằng, đồng thời chọn lọc các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, định giá hợp lý để đón cơ hội đầu tư trong mùa công bố báo cáo tài chính quý III/2025.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: HPG, VPB, BAF, SSI, CTG, VCB, TCH, HAG, LPB.



Danh sách khuyến nghị tháng 09.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	82.000	70.500
CTG	55.000	48.000
HPG	31.500	27.800
HCM	30.500	26.500
PVD	24.000	21.500
DCM	41.500	36.500
DXG	25.000	21.500

Danh sách công bố ngày 30/09/2025, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Doanh thu hợp nhất T7.2025 đạt 12,8 nghìn tỷ, tăng 16% so với cùng kỳ (YoY). Chuỗi TGDĐ&ĐMX đạt 8,7 nghìn tỷ, tăng 3% so với tháng trước (MoM), +21% YoY. Chuỗi BHX đạt 3,9 nghìn tỷ (+6% YoY, +4% MoM). Doanh thu/cửa hàng của 2 chuỗi hệ thống đều cải thiện so với tháng 6 và khả năng tiếp tục cải thiện ở thời gian tới, khi mùa mua sắm cuối năm ngành bán lẻ và 420 cửa hàng BHX mở mới kể từ đầu năm bắt đầu đóng góp nhiều lợi nhuận hơn. BHX quý 2 đạt 182 tỷ, 6T2025 đạt 2025 tỷ lợi nhuận, kế hoạch MWG dự kiến BHX đạt 600 tỷ lợi nhuận 2025. MWG dự kiến mua cp quỹ vào tháng 10.	08/09/2025	74.000	82.000	70.500	10,8%
CTG	Tăng trưởng tín dụng đạt gần 12% vào 11/8, so với 10% vào 30/6. Trong quý 2 vừa qua, tỷ lệ nợ xấu của CTG giảm nhờ một khách hàng chiếm tỷ trọng lớn được cơ cấu, trích lập dự phòng giảm, tỷ lệ bao nợ xấu đạt mức 135% giảm nhẹ so với quý 1 nhưng vẫn cao so với ngành, trích lập 6T2025 đạt khoảng 50% so với kế hoạch 20-25 nghìn tỷ. CTG có khả năng đẩy mạnh trích lập ở quý 3 nhưng lợi nhuận vẫn duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ.	08/09/2025	49.500	55.000	48.000	11,1%
HPG	Tổng sản lượng tiêu thụ T7.2025 đạt 864,5 nghìn tấn (+16% YoY, +7% MoM), sản lượng tháng 8 có thể chịu ảnh hưởng thêm do mùa mưa, nhưng dự kiến sẽ tốt dần hơn vào tháng 9 đến cuối năm. Tháng 7, tiêu thụ thép xây dựng đạt 370,6 nghìn tấn (+7% YoY, +15% MoM), thép HRC đạt 356,9 nghìn tấn (+52% YoY, -7% MoM). Trong 7T.2025, xuất khẩu thép xây dựng chiếm 15% tổng lượng thép xây dựng, xuất khẩu HRC đạt 13% so với tổng lượng tiêu thụ HRC (giảm so với mức 32% của 2024 do HPG hưởng lợi nhờ áp thuế chống bán phá giá với HRC nên đẩy mạnh tiêu thụ trong nước).	08/09/2025	28.900	31.500	27.800	9,0%
HCM	Các yếu tố chính: Thanh khoản thị trường duy trì mức cao Q3, nâng hạng thị trường, hoạt động phát hành thêm 360 triệu cổ phiếu và cổ đông nhà nước HFIC đang chuyển nhượng quyền mua, nếu thuận lợi HCM sẽ có nguồn vốn mới từ tháng 10.	08/09/2025	27.500	30.500	26.500	10,9%
PVD	Giàn khoan PVD VIII đã ký kết hợp đồng với Vietsovpetro và sẽ tiến hành khai thác, đây là giàn khoan mới nhất mà PVD đầu tư và dự kiến PVD sẽ đầu tư thêm giàn mới vào cuối năm nay - đầu năm sau. Ngoài ra, giàn khoan PVD VI sau thời gian ngừng hoạt động do gián đoạn sự cố, cũng đã quay trở lại hoạt động.	08/09/2025	22.200	24.000	21.500	8,1%
DCM	Giá phân bón Urê thế giới chịu sự gián đoạn sau khi Ấn Độ đóng thầu với giá thấp hơn lần gọi thầu trước đó. Giá Urê thế giới vào đầu tháng 9 giảm khoảng 50USD/tấn so với đầu tháng 8. Điều này sẽ gây ảnh hưởng giá Urê trong nước, nhưng hiện tại hoạt động xuất khẩu vẫn khả quan, giá urê dù giảm cũng vẫn cao hơn so với cùng kỳ.	08/09/2025	37.700	41.500	36.500	10,1%
DXG	DXG đã mở bán thành công giai đoạn 1 của dự án The Privé. DXG sẽ tiếp tục mở bán các giai đoạn tiếp theo trong cuối năm. Sự thành công của The Privé sẽ là động lực tăng trưởng của DXG trong thời gian tới.	08/09/2025	22.550	25.000	21.500	10,9%

(*) Danh mục tháng 9 so với tháng 8, chúng tôi loại DPG, NT2, HDG, thêm mới HPG, HCM, CTG, trong khi giữ lại MWG, PVD, DCM, DXG. Chúng tôi tiếp tục chọn MWG như cổ ưa thích nhất khi MWG liên tục nằm trong danh sách khuyến nghị kể từ đầu tháng 5. MWG có sự tăng trưởng đồng đều ở các mảng và dự địa tăng trưởng cho đến cuối năm, ngoài ra hoạt động mua cổ phiếu quỹ cũng sẽ là chất xúc tác cho giá cổ phiếu. Trong khi đó, DXG cũng tiếp tục được lựa chọn giữ lại khi hoạt động mở bán của The Privé thành công vừa qua, đây cũng là cổ phiếu nằm trong danh mục kể từ đầu tháng 6 đến nay. Chúng tôi thêm trở lại CTG khi tăng trưởng tín dụng tiếp tục duy trì mạnh mẽ, và CTG cũng là ngân hàng có mức tăng trưởng mạnh nhất nhóm ngân hàng SOE, trong khi các hệ số tài chính khác khả quan hơn. HPG được thêm vào khi sản lượng tiêu thụ tháng 7 tăng trưởng tốt, giá thép có sự cải thiện nhờ hưởng lợi từ thế giới do Trung Quốc cắt giảm sản lượng thép, trong khi đó, HPG cũng sẽ chuyển nhà máy Dung Quất 2 (phần kỳ 1) thành tài sản cố định, điều này dẫn đến lợi nhuận từ nhà máy này sẽ được hoạch toán vào báo cáo quý 3 trở đi, bên cạnh Phần kỳ 2 của nhà máy này đã hoàn thành. Chúng tôi cũng thêm vào cổ phiếu ngành chứng khoán là HCM, do thanh khoản thị trường tốt và hưởng lợi từ việc nâng hạng, HCM cũng là cty chứng khoán đầu ngành sớm nhất có hoạt động tăng vốn hoàn thành. Chúng tôi giữ lại PVD và DCM do vẫn cho rằng duy trì tăng trưởng khả quan, đặc biệt tăng trưởng của PVD trong quý 3 và 4 là gần như chắc chắn. Chúng tôi loại các cổ phiếu DPG, NT2, HDG không phải vì doanh nghiệp này mất đi các động lực tăng trưởng mà do yếu tố dòng tiền đến cổ phiếu này trong ngắn hạn, DPG có các trụ cột tăng trưởng vững chắc bên cạnh mảng bất động sản với dự án Casamia Balanca, NT2 với sản lượng Qc tăng trưởng mạnh trong quý 3 nhờ nguồn khí đầu vào ổn định, và HDG với dự án Charm Villas đang được AHS phân phối với khả năng ghi nhận doanh thu 15-20 căn trong quý 4. Số liệu từ Tổng Cục thống kê tháng 8 cho thấy, doanh thu bán lẻ cả nước đã tăng trưởng 2 chữ số trở lại kể từ 2023, tăng trưởng đầu tư công khả quan, vốn FDI thực hiện và đăng ký vẫn duy trì tăng trưởng, tình hình thuế quan đã thuận lợi hơn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Chúng tôi cho rằng, nhịp điều chỉnh đầu tháng 9 của thị trường đến từ tâm lý chốt lời sau thời gian tăng nóng, và Tháng 9 hàng năm vẫn là tháng khó của thị trường. Dù vậy, chúng tôi cho rằng, các yếu tố như nâng hạng thị trường, FED giảm lãi suất sẽ tiếp tục là chất xúc tác hỗ trợ cho nửa đầu tháng 9. Khoảng nửa sau tháng 9 đến đầu tháng 10, nhiều câu chuyện kỳ vọng đã dần được phản ánh hơn, chúng tôi cho rằng đây mới là nhịp điều chỉnh rộng hơn của chỉ số. **Chỉ số đã thủng MA20 ngày 8/9, điều này sẽ là khá rủi ro nếu thủng mốc 1600, cần quản trị rủi ro chặt chẽ trong trường hợp này. Nếu như chỉ số hồi phục trở lại, kịch bản tăng tiếp theo đến giữa tháng sẽ là khả thi hơn.**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

HĐND TP.HCM tại kỳ họp chuyên đề đã thông qua danh mục 54/74 khu đất thí điểm để phát triển dự án nhà ở thương mại theo Nghị quyết 171/2024/QH15, cho phép thực hiện dự án thông qua thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất (kể cả đất nông nghiệp, đất thương mại dịch vụ...) thay vì buộc phải có 100% đất ở như trước; đây là “đợt 1” năm 2025. Tổng diện tích 54 khu đất khoảng 655,7 ha (hơn 6 triệu m²), trong đó đất lúa dự kiến chuyển mục đích gần 21,3 ha ($\approx$ 213.000 m²); 20 khu còn lại chưa đủ căn cứ pháp lý sẽ tiếp tục rà soát, bổ sung hồ sơ. Thời hạn chung để triển khai thí điểm đến 31/3/2030. Mục tiêu là tháo gỡ “điểm nghẽn” pháp lý khiến nhiều khu đất dù nằm trong quy hoạch đô thị vẫn không triển khai được dự án do không được công nhận là đất ở, qua đó khơi thông nguồn lực đất đai, tăng nguồn cung nhà ở thương mại. Trong 54 khu đất này, có đến 48 khu đất thuộc địa bàn Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) và 6 khu đất còn lại thuộc TP.HCM (cũ).

Bộ Xây dựng vừa có văn bản báo cáo Chính phủ về việc lựa chọn 18 doanh nghiệp xây dựng có năng lực làm nhà ở xã hội và 15 địa phương có nhu cầu lớn nhất về nhà ở xã hội. Bộ Xây dựng đề xuất 18 doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển nhà ở xã hội để giới thiệu cho các địa phương gồm: Tập đoàn Vingroup (Hose: VIC); Tập đoàn Sun Group; Công ty Viglacera (Hose: VGC); Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD); Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP (HANCORP, Upcom: HAN); Tổng Công ty 319 – Bộ Quốc phòng; Công ty CP đầu tư Nam Long (Hose: NLG); Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC, Hose: BCM); Tổng Công ty CP Vinaconex (Hose: VCG); Tổng công ty Thành An (Binh đoàn 11); Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn (Binh đoàn 12); Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (Hose: KBC); Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC; Công ty TNHH thương mại xây dựng Đức Mạnh; Công ty TasecoLand (Hose: TAL); Công ty Cổ phần Cát Tường; Công ty CP Đầu tư và Thương mại Thủ đô; Tổng Công ty Xây dựng số 1 (Upcom: CCI).

Chỉ số PMI Việt Nam tháng 9 đạt 50,4, cho thấy điều kiện kinh doanh chế biến chế tạo tiếp tục cải thiện tháng thứ ba. Động lực chính là đơn hàng mới tăng lại sau cú chững tháng 8; nhu cầu nội địa khá hơn bù một phần cho xuất khẩu, nơi đơn hàng nước ngoài vẫn giảm nhưng giảm chậm. Nhờ vậy, sản lượng tiếp tục nhích lên dù đã tăng yếu hơn giai đoạn 6–8. Doanh nghiệp tăng mua đầu vào để đáp ứng nhu cầu, song vẫn giảm lao động do nghỉ việc và khó tuyển, kéo chuỗi sụt giảm nhân sự lên khoảng 11 tháng. Việc làm tồn đọng hạ, tồn kho thành phẩm giảm mạnh nhất từ 7/2024, phản ánh dùng hàng sẵn có để giao. Thời gian giao hàng kéo dài tháng thứ 13, dù mức độ nhẹ, do khan hiếm nguyên liệu và vận tải. Chi phí đầu vào tăng nhanh nhất từ 7/2024, buộc giá bán tăng nhanh nhất trong 14 tháng. Triển vọng hưởng lợi từ ổn định vĩ mô và thuế quan rõ hơn, nhưng niềm tin giảm so với tháng 8 do đơn hàng xuất khẩu yếu và chi phí leo thang; rủi ro chính là lạm phát chi phí bào mòn nhu cầu.

Chính phủ liên bang Mỹ đóng cửa từ 0h ngày 1/10/2025 vì Quốc hội không gia hạn ngân sách. Đây là lần đầu kể từ 2018 – 2019. Khoảng 750.000 công chức nghỉ tạm thời; nhiều cơ quan, nghiên cứu bị dừng, còn an ninh và quân đội tiếp tục hoạt động.

HDC: Hodeco cho biết tại ĐHCĐ bất thường 30/9, 9 tháng 2025 ước doanh thu 763 tỷ đồng, lãi sau thuế 533 tỷ, vượt kế hoạch năm (424 tỷ). Doanh thu mới đạt khoảng 65% do khoản chuyển nhượng cổ phần dự án Đại Dương chỉ ghi doanh thu ròng, song lợi nhuận vẫn bất phá. Cả năm 2025, HDC ước doanh thu 1.080 tỷ, lãi sau thuế 608 tỷ, chuẩn bị mở bán dự án The Light.

VRE: HĐQT thông qua việc cty con 100% – Cty TNHH Vận hành Vincom Retail phân phối lợi nhuận 4.480 tỷ cho cty mẹ là VRE.

GEX: Mẹ ông Nguyễn Văn Tuấn, Đào Thị Lơ, đăng ký mua 12 triệu cổ phiếu GEX từ 6/10–4/11/2025 nhằm tăng sở hữu.

CTG, BID, VNM: VietinBank và BIDV cùng chi cổ tức tiền mặt 2024 tỷ lệ 4,5% (450 đồng/cp). CTG, BID chốt quyền 15/10, CTG trả 17/11; BIDV chi vào 14/11/2025. VNM chi 5.960 tỷ đồng trả cổ tức: 28,5% tiền mặt, gồm 3,5% còn lại 2024 và 25% tạm ứng 2025; chốt quyền 17/10/2025.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8 (2025)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08					15,87%		-4,01%
*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế							

[Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09					-1,43%		-4,42%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.